

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Kim Kinh
- Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HS ngày 08/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đặng T1, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: Số C đường H, tổ C, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T2, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Bùi Vương L1, sinh năm 1988 và chị Đào Thị Thanh O, sinh năm 1988, cùng địa chỉ: Số G đường N, tổ E, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Anh L1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị O vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 4/2022, Nguyễn Đăng T1 làm việc tại cửa hàng Đ (địa chỉ: Số G đường N, tổ E, phường T, thành phố Q) do vợ chồng chị Đào Thị Thanh O và anh Bùi Vương L1 làm chủ, công việc của T1 là thợ sửa chữa điện thoại. Quá trình làm việc tại cửa hàng điện thoại của anh L1 và chị O, T1 biết tiền mua bán linh kiện, sửa chữa điện thoại hàng ngày anh L1 đều để trong hộc tủ ở quầy tính tiền trong cửa hàng, đến cuối ngày anh L1 kiểm kê, cất giữ. Hàng ngày vào khoảng 12 giờ 30 phút, anh L1 và các nhân viên trong cửa hàng sẽ tập trung ăn cơm dưới bếp trong cửa hàng, lợi dụng sơ hở này T1 nhiều lần lén lút trộm cắp tiền tại hộc tủ ở quầy tính tiền. T1 bắt đầu trộm cắp tiền từ tháng 9/2023, T1 trộm thường xuyên và hầu như ngày nào cũng lấy, mỗi lần T1 chỉ lấy một vài tờ chứ không lấy hết, T1 thường lấy trộm tiền trong thời gian khoảng 12 giờ 30 phút hàng ngày, lúc này mọi người trong cửa hàng tập trung ăn cơm dưới bếp.

Đến ngày 02/12/2023, anh L1 bị thất lạc điện thoại của khách gửi sửa chữa tại cửa hàng nên xem lại camera tại cửa hàng thì phát hiện T1 nhiều lần trộm tiền tại đây, sau khi bị anh L1 phát hiện, T1 nghỉ làm việc tại cửa hàng. Ngày 18/12/2023, anh L1 gửi đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có căn cứ xác định Nguyễn Đăng T1 đã trộm tiền tại hộc tủ ở quầy tính tiền trong cửa hàng điện thoại Luân mobile liên tiếp trong nhiều ngày, cụ thể:

- Ngày 23/9/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.
- Ngày 15/11/2023, trộm cắp 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 800.000 đồng.
- Ngày 16/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 670.000 đồng.
- Ngày 20/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.
- Ngày 22/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.
- Ngày 23/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.
- Ngày 25/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.
- Ngày 27/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 700.000 đồng.
- Ngày 28/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 900.000 đồng.
- Ngày 29/11/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 770.000 đồng.
- Ngày 30/11/2023, trộm cắp 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp trong ngày là 1.400.000 đồng.

- Ngày 01/12/2023, trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 800.000 đồng.

- Ngày 02/12/2023, trộm cắp 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Tổng số tiền T1 trộm cắp trong ngày là 1.070.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Đăng T1 trộm cắp là 8.810.000 đồng (*Tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

Ngoài những ngày trên, Nguyễn Đăng T1 thừa nhận nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền tại cửa hàng Luân mobile, nhưng không nhớ thời gian và số tiền cụ thể đã trộm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu giữ:

- 01 (một) USB chứa 18 đoạn video được trích xuất từ camera trong cửa hàng điện thoại Luân M, ghi lại việc Nguyễn Đăng T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) áo thun cổ tròn, có chữ GIVENCHY và 01 (một) quần Jean lửng, màu đen (đã qua sử dụng). Đây là trang phục T1 mặc lúc trộm tài sản tại cửa hàng Đ vào ngày 02/12/2023.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-TPQN ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T1 từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun cổ tròn, có chữ GIVENCHY và 01 (một) quần Jean lửng, màu đen (đã qua sử dụng). Đây là trang phục bị cáo T1 sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Về dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa bị hại anh Bùi Vương L1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đào Thị Thanh O vắng mặt không có lý do. Xét thấy, anh L1 và chị O đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của anh L1 và chị O không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2023 đến ngày 02/12/2023, tại cửa hàng điện thoại L1 mobile có địa chỉ tại số G đường N thuộc tổ E, phường T, thành phố Q, Nguyễn Đăng T1 đã nhiều lần lén lút trộm cắp tiền liên tục trong nhiều ngày với tổng số tiền chiếm đoạt là 8.810.000 đồng (*Tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*) của vợ chồng anh Bùi Vương L1 và chị Đào Thị Thanh O. Mặc dù số tiền trộm cắp từng lần của Nguyễn Đăng T1 tại cửa hàng điện thoại L1 mobile là dưới 2.000.000 đồng nhưng hành vi trộm cắp của T1 thực hiện tại một địa điểm, liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên hành vi của bị cáo T1 có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo có ông, bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến và người bị hại là anh Bùi Vương L1 và chị Đào Thị Thanh O có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, từ trước cho đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng (theo xác nhận của Công an phường T, bị cáo Nguyễn Đăng T1 có đăng ký tạm trú tại tổ C, phường T, thành phố Q từ ngày 18/10/2022 đến ngày 16/10/2024). Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội,

có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Về phần dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho Anh Bùi Vương L1 và chị Đào Thị Thanh O tổng số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo trình bày do nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có mong muốn được giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh L1 và chị O số tiền 30.000.000 đồng, vượt quá số tiền 8.810.000 đồng bị cáo trộm cắp và bị truy tố. Xét thấy, việc bị cáo T1 khắc phục hậu quả, bồi thường cho Anh L1 và chị O số tiền 30.000.000 đồng là tự nguyện, anh L1 và chị O không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) áo thun cổ tròn, có chữ GIVENCHY và 01 (một) quần Jean lửng, màu đen (đã qua sử dụng). Đây là trang phục T1 mặc lúc trộm tài sản tại cửa hàng L1 mobile vào ngày 02/12/2023 nên tịch thu, tiêu hủy.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa 18 đoạn video được trích xuất từ camera trong cửa hàng điện thoại Luân M, ghi lại việc Nguyễn Đăng T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh đối với bị cáo và xử lý vật chứng có căn cứ, phù hợp; về hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 292, 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 21/5/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo

vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun cổ tròn, có chữ GIVENCHY và 01 (một) quần Jean lưng, màu đen (đã qua sử dụng). Đây là trang phục T1 mặc lúc trộm tài sản tại cửa hàng Đ vào ngày 02/12/2023.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa 18 đoạn video được trích xuất từ camera trong cửa hàng điện thoại Luân M, ghi lại việc Nguyễn Đăng T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Bị cáo Nguyễn Đăng T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp Công an TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kim Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đào Kim Kinh Đinh Thị Thanh Thủy

Huỳnh Thị Kim Quyên

